

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PIÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm 3.000	6.000
Sáu tháng 2.000	3.500
Ba tháng 1.500	2.000

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho
M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN. — Al
đăng quảng cáo, việc riêng,
xin thương - nghị trước.

TIẾNG-DÂN

CHỦ-NHIỆM TIẾNG-DÂN
HUỲNH-THÚC-KHANG
Quản-lý
TRẦN ĐÌNH-PHIÊN

La Voix du Peuple
MỖI TUẦN XUẤT BẢN HAI LẦN: THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY

BẢO-QUÂN
Số 173, đường Đông-bà, Huế
Hộp thư: số 81
Giấy thép nói: số 62
Giấy thép: TIENG-DAN - Huế

Vua không dân
thì trị với ai?
Kinh - thơ

Tiêng-sung Thượng-hải với hội-súc-quân của quốc-tê

Cuộc Trung-Nhật xung đột từ miền Mãn-châu đã mấy tháng nay rồi lan sang Thượng-hải. Hội Quốc Liên không ngày nào không đem vào đề-ý chép trên tập biên bản hội nghị, lại phải ủy viên đi tra báo cáo làm rầm rộ, mà hai bên cứ chọi nhau, quả bom cứ rơi vào Hạp-bắc Ngô-tùng, các sở công, nhà tư và tánh mạng thì của nhân dân bị hư hại không ít. Nay lại đến hội-súc-quân mở hội ở Thượng-hải thì cứ thế mà những bài diễn văn và những lời tranh biện trong hội-súc-quân, nghe cũng hùng hồn sảng khoái lắm. Vì tiếng bom tiếng súng ở bên Viễn-dông này do con đường diễn thoại diễn tin truyền sang đến bên này, dầu cho rộn rục thế nào, cũng bị tiếng diễn giảng và tiếng biện luận của các nhà bác-sĩ ngoại giao kia nó che át mất chứ gì. Có lẽ đầu bên này mỗi ngày mỗi tăng thêm binh, bên kia họ hào lo việc phòng bị mà mấy nhà đại biểu, trong lại có cả nhà đại biểu của nước đang đứng trong cuộc xung đột, mà họ không nghe biết hay sao?

Cải đổi mới thành những hội nghị cũng đòi ra cái nghĩa mới hết. Trông hội-phái chiến-súc-quân, mà nghe tiếng súng tiếng bom chọi nhau rầm rộ, cũng như bên ta cái hội-góp một vay hai mà mất hết cả vốn, rồi cuộc giáp việc nghĩa mà mấy trăm đồng, chỉ còn được vài chục chứ gì. Như vậy ta sau này sẽ có tự vị mới, nên thêm một nghĩa mới cho hai chữ «súc-quân» là thêm binh bị thì được chứ gì!!

K.

VẬN-VĂN

Trông bạn

Trông ai trông mãi từ ngời trông,
Ai hút tri âm của thắm lòng?
Thật ruột gan sưa dầm một mối,
Thật lòng son sắt trái ba đồng.
Giáo mưa khêu giân trời thay sắc,
Nắm tháng mưa vai dãi lộn vòng.
Trông mãi trông hoài sao cũng gặp,
Lẽ nào mình chỉ một mình không.

Dời người

Không biết vì đâu lại có đời?
Có đời rồi lại có con người.
Nhưng mà đời dài lắm lao khổ,
Danh lợi đưa đến cuộc rối bời.
Sống đã không vui nên dữ khốc,
Chết còn đau đớn hơn khôn cười!
Nghĩ hoài nghĩ mãi không ra lý,
Không biết vì đâu lại có đời!

Hàm-Hàn-nhĩ

Hạt sen

Tạo nhân trước đức thánh là đấng,
Kết quả rày xem hạt sen thiên.
Ngoài vỏ đồng xanh pha ngọc trắng,
Trong lòng chứa chất thơm mềm tuyền.
Trông in dáng nguyệt, tròn không khuyết,
Nhất trí màu xuân dục lại liền.
Sao chế vào tay thấy thắm đỏ,
Toang cơ tạo hóa một viên sen.

Sen tàn

Thế chẳng cần đâu dưới gió lộng,
Chợt lòng ngậm ngùi theo trời bay.
Đàn em em chỉ bên theo nguyệt,
Mười vạn rơi rớt bóng trăng mây.
Sắc ấy không phai? không ấy uất,
Cây cội gốc đó gốc còn cây.
Chẳng bao lâu nữa động sang hạ,
Lá lợp hoa hồng lớp lớp bay.

V. D.

Cha mẹ nói oan, quan nói hiệp

Ài kìa họ ở tận chân trời, góc bể mà một lần họ bước chân đến bãi đất «hình chữ «*ay*», tôi tưởng nếu họ biết bọ họ năm ba tiếng Annam vừa đủ hiểu câu «Cha mẹ nói oan, quan nói hiệp», thì không cần gì kinh nghiệm quan sát, cũng biết rõ cái tâm lý và cái chế độ gia đình xã hội «độc sáo» của con nhà Rừng Tiên là thế nào? Chỉ đọc qua mấy chữ ấy, thì cái cách sinh hoạt của ta đã thấy rõ trong trí họ!

Câu ấy nó làm tiêu biểu cho tâm lý người mình, là vì cái chế độ chuyên chế của người, mình phát sinh ra trước mà sau mới nảy ra câu tục ngữ lưu truyền ấy, câu ấy là do lỗ miệng người bị ức chế than van chứ có phải là thước ngọc khuôn vàng đâu; thế mà có nhiều người, không hiểu câu nói ấy mà tưởng lầm rằng:

Bề không làm cha mẹ thì thôi, chứ làm cha mẹ thì được cái đặc quyền nói oan cho con. Con đâu có muốn cãi lại, đâu muốn bày tỏ ý kiến và công lý cũng không xong. Vì còn những câu khác nó ràng buộc nữa. Như câu: «Cá không ăn muối cá ương, con cãi cha mẹ trăm đường con hư».

Còn nói chi đến câu «quan nói hiệp» là câu thiên hạ thường đọc xưa nay, họ cho là lẽ đương nhiên kia. Bề làm quan thì có quyền được nói hiệp, gác cả công lý và pháp luật một bên. Bờ thì mới có những tư tưởng ông Phủ Ngọc.

Ấy đó, cái câu «cha mẹ nói oan, quan nói hiệp» là chỉ để tiêu biểu cho cái chế độ chuyên chế mà thôi, chứ nào phải cái câu từ truyền độ làm lương mà nói can đầu, xin ai xét lại xem.

ĐỒNG TÙNG.

Thông kê số con song-sinh

Luyện sinh, người mình gọi là con sinh đôi, nghĩa là một thai mà sinh hai con. Tội lạ ra không chỉ sinh đôi mà thôi, có kẻ sinh 3, 4 nữa kia, nhưng song sinh là phần nhiều nên gọi là sinh đôi.

Con sinh đôi trạng mạo thường giống in nhau, ai cũng nhận thế. Nói về địa phận các nước thì ở Âu Mỹ, nước Ý đại Lợi là nhiều hơn. Nước Nga với Tây ban Nha số dân đông ít khác nhau, song tình quán binh thì số song sinh nước Nga, thường xấp xỉ nước Tây ban Nha. Xem, thế thì rõ ở xứ kia họ gặp, con song sinh nhiều hơn ở xứ kia họ gặp.

Về lại song sinh cũng là thường thấy, không đủ lạ; có một thai mà sinh đến mấy con nữa kia. Ở Bắc Mỹ đã điều tra từ 1910 đến khai sinh tại có một cái thai sinh 3; cứ 371.125 cái ăn khai sinh thì có một cái thai sinh 4. Có một đứa thì là các nhà trong gia mà rủi gặp nhà có thai sinh 4 thì không cho là phúc mà lấy làm phàn nàn, vì cái khổ nuôi giặc vậy sau.

Ở nước Mỹ một thai mà sinh 5 con, đã có 29 lần rồi. Ấy là căn cứ theo lời báo cáo của các cháu chứ không phải là chuyện cười dân.

Ở xứ ta theo học thuyết và thói tục truyền lại, đồng con trai, jam phác, thế mà ở nước Mỹ lại lấy làm khổ, đủ rõ trách nhiệm làm cha mẹ ở xứ mình chỉ có cái «độc» mà thôi, không nói gì đến sự nuôi và gầy chứ gì.

HAI NƯỚC QUÂN - CHỦ LẬP - HIỆN TRÊN THẾ - GIỚI CÓ CÁI LỊCH - SỬ ĐẶC - BIỆT:

ANH VÀ NHẬT

Không nói đầu xa, chỉ kể gần 30 năm lại đây, chúng ta thấy biết bao nhiêu nền quân chủ trên thế giới bị đổ sụp một cách mau chóng. đầu là oai quyền lừng lẫy, thanh thế oanh liệt như vua Nga vua Đức mà cũng không tránh khỏi cái nạn ấy. Hiện trên thế giới ngày nay, không nói nước, nói, thấy nói nước mạnh đứng vào hàng nhất trong liệt cường, thì có nước Nhật cùng nước Anh còn giữ nguyên cái nền quân chủ như trước, không bị lay chuyển. Bởi cái gương hai nước mạnh ấy mà ở các nước nhỏ những phái phục tịch bảo hoàng còn viện chứng dễ dàng về chủ nghĩa của mình mà mong muốn khôi phục quyền đế vương chuyên chế, ngày trước.

Ở trên hoàn cầu ngày nay mà còn có nước quân chủ chiếm cái ghế liệt cường như Anh và Nhật, không phải là chuyện lạ. Nhưng chúng ta phải nhận là tình cảnh đặc biệt, khác với hoàn cảnh chung vậy. Vậy thử xét xem chỗ đặc biệt trên cái nền quân chủ của hai nước ấy ra thế nào.

Trước nói nước Nhật là nước láng giềng bên Á-dông ta. Nước Nhật từ hiệu Thần-Vô lập quốc truyền lại đến nay đã trên 2500 năm. Một giống kế tiếp nhau, cái ngai vàng độc nhất kia thủy chung có một họ, không có cái trường hợp «Tống sứt Nguyên trời, mai Đinh chiếu Lý» như các nước quân chủ khác. Câu chuyện «Vạn thế như nhất» (萬世一統) trên lịch sử, người Nhật thường tự phụ và khoe với thế giới luôn.

Bởi vậy nên người trong nước, đối với vua tức là đối với nước, nước với vua nhập chung vào trong một quan niệm mà không chia rẽ ra, tuyệt nhiên không có nảy ra cái tư tưởng: phò triều Minh, diệt triều Thanh, phò họ Lê, diệt họ Trịnh... Ấy là một điều đặc sắc trên lịch sử riêng của nền quân chủ Nhật bản, nó đã thành cái tinh di truyền lâu đời. Gia dĩ từ đời Minh-Trị duy tân, theo chánh thể lập hiến Âu-tây mà nhượng quyền tự do cho dân. Những công việc do chánh phủ (vua) thì hành ra, không cái gì mất lòng tin nhiệm của dân, mà thành hiệu lại được rõ ràng trước tai mắt công chúng, như công cuộc cải cách củng cố Tàu đánh Nga (1894-1904), v.v.

làm cho tăng thêm tấm lòng yêu mến của thần dân. Nói tóm một câu, là bao nhiêu cái hại chuyên chế ở các nước quân chủ khác, dân Nhật bản đều không mắc phải cái hại nào, mà chỉ thấy những điều về vang và ích lợi. Nền quân chủ Nhật-bản có cái đặc sắc như thế nên cứ đứng vững mà không bị lay động.

Nước Anh thì cái nền quân chủ không được muốn dời một giống như Nhật-bản kia, song là một nước thủy tổ lập hiến trên hoàn cầu. Bề ngoài vẫn giữ nền quân chủ mà bề trong hiến pháp hoàn bị, dân quyền phát đạt hơn các nước khác. Hiến pháp nước Anh cũng trải qua nhiều lần, cách mệnh mà lập thành, khác các nước kia là không có lưu huyết mà thôi. Mọi nhà nhân học nước Mỹ là Burgess phê bình hiến pháp nước Anh nói rằng: «Nước Anh từ thống nhất về sau có ba lần cách mệnh: 1) năm 1215, lần thứ nhất, là từ chức quốc gia, do quyền quân chủ mà dời sang quý tộc; 2) năm 1485, lần cách mệnh thứ hai, thiệt quyền quốc gia do quý tộc mà dời sang binh dân; 3) năm 1832, lần thứ ba này, cái cách phép tuyên cử theo cách phổ thông mà quyền chính trong nước vào trong tay binh dân quốc hội...»

Thế là chánh thể quân chủ lập hiến nước Anh trải bao phen cách mệnh mới gây nên. Gia dĩ người Anh lấy tinh thần kiên nhẫn cùng năng lực tự trị mà lập thành bản Đại-hiến-chương (Magna) và quyền Lợi pháp điển (Bill of Right), rõ là hiến pháp đặc biệt của nước Anh, có phải nước nào cũng bắt chước cái vô nó mà mạo được hay sao? Xem như một vị nữ chủ ngồi trên ngai vàng (Vức-da-lợi-Á) trên 40 năm, mà trong thời kỳ ấy, nước Anh chiếm cả bá quyền trên thế giới, có ai thấy bà Hoàng-đế ấy có kế hoạch gì đâu, chẳng qua quốc hội làm cả công việc, còn bà chỉ hưởng cái vinh dự trong cái phạm vi «vô trách nhiệm» ấy thôi. Một hội công ty mà chiếm lãnh được Ấn-độ, mấy chiếc tàu bán a-phiền mà mở phủ đầu Hương cảng, khoách trương thế lực và quyền lợi bên miền Viễn-dông này. Năng lực quốc dân như thế, dầu cho ông vua thế nào, nước

CÁI KIẾN KHÓ XỬ dùng cấm phẩm: đạn «dum-dum»

Giống người có nhiều cách ghê gớm, như là cái nạn chiến tranh, chiến tranh có nhiều thứ lợi khi mà nguy hiểm như là thứ độc đạn dum-dum vì rất nguy hiểm nên các liệt cường đã cùng nhau ký nghị định cấm dùng Cái gì đó cấm, hễ ai phạm đến thì có tội, theo luật cấm mà trị, như các thứ sách và báo mà bị cấm không được lưu hành và tàng trữ ở xứ ta, cái đó chưa đến nguy hiểm lắm, mà ai phạm luật còn bị tội thay, huống chi thứ độc đạn là dữ sát người kia.

Vì sự cấm cấm nói trên mà trong cuộc Trung Nhật chọi nhau ở Thượng hải xảy ra một vụ kiện. Vụ kiện này cũng ở trong vụ kiện Trung Nhật ở Quốc Liên, chỗ không phải việc khác, song có khó xử hơn nữa kia. Vì cuộc xung đột kia rõ ràng trước tai mắt người ta, chứng cứ phân minh còn để biện bạch, ai khác ai trực, chứ vụ kiện đạn dum-dum này thì chứng cứ là mù mịt.

Một bên Tàu kiện rằng quân Nhật dùng đạn ấy, lấy chứng rằng có người lính Tàu bị đạn dum vào nhà thương, có thầy thuốc Đức là ông giáo tra nghiệm nơi vết thương, nhận ra rằng vết đạn dum-dum. Còn bên Nhật kiện lấy chứng rằng được đạn của quân Tàu bắn có đạn dum-dum, gọi cả gói đem trình cho ủy hội Quốc Liên...

Vụ kiện khó xử thiệt! Ai có dân chứng mà cái chứng nghe lời thôi như thế, thấy kiện biện bỏ làm sao bây giờ? Nói thầy thuốc Đức chứng nghiệm, biết dấu vết thầy thuốc ấy không bình vì lâu, hoặc Tàu có lo lót như lối kiện ở xứ ta. Còn cái chứng của bác Nhật kia thì nói lượng được, có ai làm chứng? Nếu của bác mà bác đưa ra thì mấy tháng cũng có, lựa là một gói.

Quốc-Liên xử bên nào phải? Cái vấn đề phải giải rõ ràng kia mà còn xử chưa xong, huống gì việc này. Theo ý chúng tôi thì chỉ có một cách xử, là: «đơn với đơn!»

Chánh-ông

TRUNG NHẬT XUNG ĐỘT

Xem trang tư

cũng cứ cường thịnh

Ấy đó, xem lịch sử quân chủ nước Nhật và nước Anh, có cái tánh chất đặc biệt, khác hẳn các nước quân chủ trên hoàn cầu. Bởi cái cơ đặc biệt ấy nên ở vào cái đời nhân đạo thanh bình, dân quyền bành trướng này mà cái ngai vàng kia vẫn không lay động. Hiện thế giới này dân tộc nào viện cái gương quân chủ nước Anh nước Nhật mà đề xướng câu chuyện «bảo hoàng, phục tịch» toàn khôi phục quyền chính chuyên chế ngày xưa, xin hãy xem xét chỗ đặc biệt trên lịch sử quân chủ của hai nước ấy.

Giống hay là khác, xin đánh một dấu hỏi?

Minh-Viên

Vai đều mà đàn bà nên biết trong lúc có thai

Khám thai. — Khi nào nghi có thai thì phải đi khám, hoặc tới nhà thương, hoặc tìm thầy thuốc. Như không phải có thai thì không cần giữ gìn phòng bị gì, như có thai thì, thì nên biết phép dưỡng thai. Nhưng bệnh thuộc về bộ Tạng, Phế, Thận và Bàn Tọa hay thành ra nặng vì sự có thai ngăn; bởi vậy khi có thai, như là có thai sớm, nếu không đi khám thì làm thế nào mà biết có các bệnh ấy. Cũng tại không đi khám xét trong khi có thai, cho nên có người đàn bà sanh đẻ không đúng vương tròn, bị nhiều nỗi khó khăn.

Cần nghỉ. — Khi có thai không nên làm công việc nặng nề, như là hai tháng sau, tức là tháng thứ tám và tháng thứ chín thì phải nghỉ dưỡng ban hết. Nếu đàn bà nghèo đói như nào cũng vậy, vì sự nghèo khổ cho nên dầu có thai, cũng làm việc mãi cho tới khi đẻ rồi mới thôi. Phép dưỡng thai nói đây, cũng như trăm nghìn phép khác, thuộc về vệ sinh khoa, ngũ bộ lý học cho phải phụ nữ nghèo quá! Các nhà chuyên môn khoa hộ sinh đã xét ra hai điều đích xác có chứng cứ rõ ràng: 1/ khi có thai mà làm việc mệt mỏi, thì hay đẻ thiếu tháng và sanh con yếu đuối; 2/ khi có thai mà nghỉ dưỡng thai trong hai tháng cuối thì đẻ con mạnh mẽ và thông can. Vì lẽ đó cho nên các công sở hay tư sở, người ta theo luật lao động, cho các phụ nữ nghỉ dưỡng thai hai tháng mà trả đủ tiền lương.

Đi đường. — Khi có thai tháng đầu và tháng chót, không nên đi đường xa, không nên đi xe điện hay xe lửa trên con đường có nhiều khúc hiểm trở làm cho người bộ hành nhào lộn, xóc nảy, xóc xóc trên xe. Tháng đầu là thai mới đậu, tháng chót là thai gần nở, nên không biết giữ gìn, thì có thể sinh ra sự tai hại là đẻ non.

Ăn uống. — Lúc có thai, nên trong mình mạnh khỏe, ăn ngon miệng, thì cứ ăn uống như thường; bình nhật, ăn món gì thì lúc đó cứ việc dùng những món đó, ở xứ ta có đôi nơi họ tưởng lầm: khi có thai nên ăn món gì nhiều, để mạnh thai. Như vậy là rất hại cho người đàn bà. Một điều nên chú ý về sự tiêu hóa khi có thai là không nên để đói. Nhiều người đàn bà bị bệnh tiêu hóa có sẵn bệnh tá, thì khi có thai lại thêm táo bón; vì cái từ «táo» (da-con) mỗi ngày mỗi lớn dần nên khúc đại-trường làm cho sự vận động phải kém, thì sinh ra táo. Trong khi có thai, nếu không đi đại tiện được thì phải dùng thuốc nhuận-trường. Thuốc nhuận trường hay như thế, rất tiện lợi và không độc, là dầu thầu-đu. Cứ mỗi buổi tối uống hai hay là ba muỗng cà-phê; nếu hơi khó uống, thì nên hòa với sữa bò, hoặc nước chanh tươi hay là nước đường mà uống.

(Còn nữa)

H. M. L.

CÙNG QUI ĐỘC-GIÀ

Các Ngài còn thiếu tiền báo, hãy nhớ gởi về cho, để tiện việc sổ sách, rất cảm ơn.

Tiêng-Dân

HUYỀN-THỨC-KHÁNG CÔNG-TY

(Chuyên trách tập cổ vốn 80.800\$00 Hội sở tại Huế R. C. Tourane N° 4)

ĐẠI-HỘI-ĐỒNG THƯỜNG-NIÊN NĂM THỨ NĂM

Họp ngày 28 Février 1932

TỜ TRÌNH CỦA QUẢN LÝ

Thưa các ngài,
Kỳ Đại-hội-đồng thường niên năm thứ năm này đã được các ngài từ tị. Trước khi trình duyệt sổ sách, tôi xin lược tả tình hình kinh doanh của Công ty trong năm 1931 qua.

1/ Hội sở Công-ty, trước đã tạo nhà và làm thêm xưởng thợ, nhưng đất thì còn thuộc về đất công. Nay đã chuyển theo giá chính phủ định mà mua hẳn đất ấy rồi. Vậy là nhà đất ở Hội sở Công ty, từ nay Công ty có đủ quyền sở hữu.

2/ Máy in và chữ vì sự hao mòn hư hỏng, nên mua thêm một chiếc và các thứ chữ chỉ non hai ngàn đồng.

3/ Nhà in và tờ báo là kinh doanh cốt yếu của Công ty, nhưng trong năm vừa qua, có phần giảm sút. Tờ báo vì hoàn cảnh khủng hoảng chung mà số người mua có giảm bớt. Việc in cũng vì ảnh hưởng ấy mà không giữ được độ thường. Tuy các việc in vẫn có phần thêm; mà cũng không sao được dồi dào như những năm trước.

4/ Về các món nợ; người đọc báo thiếu đến trên năm ngàn đồng, người đại lý sách và báo còn đọng trên một ngàn đồng, người mua hàng và quảng cáo cũng còn có thiếu. Nợ ở năm trước đọng lại, chưa thanh được mà nay lại còn thêm trên bốn trăm đồng nữa.

5/ Món hao mất trong số tiền đến trên hai ngàn, trong ấy về người đọc báo đã trên một ngàn chín; ấy là số báo gửi tới cho các độc giả đã thôi mua trong khoảng mấy năm nay phải tách ra cho rõ ràng, không để vào số nợ như mấy năm trước.

Ấy cái trạng huống và tình hình kinh doanh năm ngoài như thế, tôi các ngài cũng rõ cái ảnh hưởng khủng hoảng nó chi phối là dường nào!

Thưa các ngài,

Lần sống kinh tế khủng hoảng lan khắp thế giới ngày nay, thật là một sự không may cho những nhà kinh doanh. Huống chi năm vừa qua, thiên tai nhân họa, trong xứ lại xảy ra biết bao nhiêu những chuyện lạ thường; đường lưu thông nhiều đều ngăn trở, mà nguồn lợi phải chịu khó khăn, nguồn lợi đã khó khăn, nên kinh tế tất nhiên phải lay chuyển. Công ty ta cũng chung cái hoàn cảnh ấy, mà không tránh khỏi, bởi vậy mà số lợi suất phải sụt thụt mấy năm trước.

Theo như số đã biết toán, số thặng về báo và ấn vụ với các khoản vật, cộng được là 18.192.13, trừ kinh phí các khoản hết 12.675.39, hao tổn các khoản hết 3.102.68, giảm thành số vốn động sản và tính sản hết 1.566.73. Còn dư được 857.36 là số lợi gộp. Trong số này, theo điều lệ đã định trích ba chục phần trăm (30%) là 257.20 làm công tích

phòng bị và hoa hồng, còn bảy, chục phần trăm (70%) là 600.16 ấy là số lợi chia cho các cổ phần.

Mấy lời thành thực, xin các Ngài xet và quyết nghị cho.

Huế, 28 Janvier 1932
Quản lý:
HUYỀN-THỨC-KHÁNG

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG KIỂM SÁT

Thưa các Ngài,

Thường niên đến kỳ Đại-hội-đồng, các Ngài dự hội cũng đều được đồng ý như thế này, thật đủ tỏ tâm lòng sốt sắng của các Ngài đối với Công-ty mà cũng là một nhíp may mắn về kỳ Đại-hội-đồng năm thứ năm cho ban Kiểm-sát được tiếp kiến các Ngài. Vậy nay chúng tôi xin chiếu theo khoảng 26 trong đó là làm tờ trình kể những công việc trong năm 1931.

Về tình hình kinh doanh của Công-ty đã có tờ trình của ông Quản-lý bày tỏ rõ ràng, nay chúng tôi chỉ xin nói thêm những khoản sau này:

1) Xét các sổ sách và bản tổng kê niên độ thì số lợi là 18.492.16. Số tiền về các mục như mục Tổng phí, hao mất, nợ ộp, v. v. là 16.078.07; lại chiếu lệ giảm thành: 5% Cho mục Ấn cơ là 859.62 5% Cho mục Nhà đất là 391.68 1.5 Cho Khí dụng là 305.13

Cộng là 1.556.73

Tất cả số tiền là: 17.631.80 trừ cho số lợi kể trên là: 18.492.16, còn dư là 857.36. Lại đem số cộng rợ là 46.081.74, trừ cho số tài sản là 46.939.10, cũng còn dư lại là 857.36. Vậy trong năm 1931, Công ty lợi được 857.36. Lại trừ 10% về tiền Công tích và phòng bị, cùng 20% về tiền Hoa hồng của Quản-lý và Hội đồng Kiểm-sát, còn 70%, tức 600.16 là lợi ròng. Các khoản kể trên đã có bản Tồn-ích và bản Tổng kê niên-độ liệt kê rõ ràng.

2) Trong bản Tồn-ích, mục hao mất về số tiền là 2.178.13 mà số mất về người đọc báo có đến 1.959.04. Theo lệ thường của nhà báo đối với độc giả, thì những kẻ mua báo hết hạn mà không có giấy mua thêm, cũng vậy phải gọi tiếp trong ít lâu. Trong số những người đó cũng có một phần bỏ hẳn không mua nữa mà không trả tiền, hoặc vì tình thế đặc biệt gì mà không trả được, cho nên mỗi năm nhà báo phải chịu hao tổn ít nhiều. Mấy năm trước, các số báo lớn ấy vẫn đem vào mục người đọc báo nợ; đến nay dồn lại mấy năm, thấy số ấy một ngày một lớn, nên ông Quản lý đã báo với Hội đồng chúng tôi để tính toán ra, vì vậy mà mục hao mất về người đọc báo mới nhiều như thế.

3) Tờ báo và đồ in là kinh doanh trọng yếu của Công ty. Năm vừa qua, số lợi về mục báo chí có

9.479.01, kém năm trước là 747.93; số lợi về mục Ấn vụ được 8.625.30, hơn năm trước là 1.92. Xem thế thì đường kinh doanh của Công ty trong năm 1931 về mặt Ấn vụ cũng ngang với tình hình năm 1930, và về mặt tờ báo thì lợi ích sút nhiều Song trong cuộc kinh tế khủng hoảng hiện thời, tình trạng thương mại công nghệ trong nước trải bị bao phen khốn đốn, các nhà kinh doanh tư bản lâm đến ức triệch, thế lực lại vững vàng, mà còn khó bề đứng nổi, thì một Công ty của chúng ta chỉ mong khỏi bị mà đứng được với đời là may lắm rồi. Huống chi, tình hình lại, không những không đỡ, mà lại cũng có lợi, dù ít mặc dầu, thế thì các anh em có động cũng nên tin vào cái năng lực chống đỡ của Công ty mà nuôi mối lạc quan đối với tương lai vậy.

4) Cứ tình hình kinh tế khủng hoảng nói trên, đồng tiền rất là cần thiết. Giá cả các nhà ngân hàng cũng thụt thụt không giảm bỏ tiền cho vay, nên các nhà kinh doanh chỉ có thể tự cậy nơi mình, cho nên đồng tiền để lưu động trong công việc lại càng thiết nữa. Vậy không nói đến số lợi hai năm 1927-1928 theo quyết nghị Đại hội đồng năm 1931 mà lực tục phát lần, còn số lợi những năm 1929, 1930, 1931, chúng tôi xin Hội đồng cho toàn lại Đại hội đồng thường niên sang năm sẽ định.

Những khoản chúng tôi đã kể trên là xét theo tình hình kinh doanh của Công ty mà bày tỏ, xin Đại hội đồng cứu duyệt và quyết nghị thế nào cho ông Quản lý thì hành.

Huế, ngày 14 Février 1932
Hội trưởng: Hoàng-đức-Trạch
Thư ký: Đào-duy-Anh
Hội viên: Đoàn-thương-Oanh, Phạm-đạo-Nghệ

BIÊN BẢN

Ngày hai mươi tám tháng hai năm một ngàn chín trăm ba mươi hai, dùng tám giờ, các cổ-đồng của Chuyên-trách tập cổ vốn Huệ-nh-Đức-Kháng Công-ty, đến họp Đại-hội-đồng thường-niên tại nhà Cinema Tam-Tân, đường Paul-Bert, thành phố Huế, theo lời triệu-tập của ông Quản-lý đề ngày 20 Janvier 1932, và đăng báo Tiếng-Dân từ số 455 ngày 20 Janvier đến số 63 ngày 24 Février 1932.

Theo bản tự hội định theo biên bản này, có tất cả các cổ-đồng hiện diện ký tên, trừ ông Huệ-nh-Đức-Kháng Quản-lý, thì người hiện diện và người có giấy ủy quyền có (338) năm trăm ba mươi tám cổ phần, thế là quá một phần năm trong số cổ phần của Công-ty. Vậy Hội đồng đủ lệ nhóm.

Chín giờ, ông Hoàng-đức-Trạch, Hội trưởng Hội đồng Kiểm-sát, làm chủ tịch Đại hội đồng tuyên bố khai hội. Ông Đào-duy-Anh, Thư

ký Hội đồng Kiểm-sát, làm Thư ký của Đại hội đồng.

Đại hội đồng bầu hai ông Trần kiểm Tri và Nguyễn hữu Tấn (nhiệm cổ phần hơn cả) làm kiểm phiếu. Ban Trự sự do chức, xong ông chủ tịch mời ông Quản lý đọc tờ trình. Ông Quản lý đọc tờ trình bày tỏ tình hình kinh doanh của Công ty trong năm 1931.

Liếp ông Hội trưởng Hội đồng Kiểm-sát đọc tờ trình của Kiểm-sát. Đoàn, ông Chủ tịch xin Đại hội đồng quyết nghị các vấn đề ghi trong nghị sự chương trình.

1) Duyệt sổ năm 1931.

Đại hội đồng duyệt các sổ sách về năm 1931, thì đều nhận rằng sổ sách được đúng cả.

2) Chia lợi.

Tiền lợi mấy năm 1929, 1930 và 1931 hoãn lại đến Đại hội đồng thường niên năm 1933 sẽ quyết định. Đại hội đồng đều phiếu đồng thanh ưng thuận.

3) Bầu Hội viên Kiểm-sát. Trong ban Kiểm-sát, ông Hoàng-đức-Trạch và ông Đoàn-thương-Oanh đã hết nhiệm kỳ. Đại hội đồng đều phiếu cử hai người khác thế vào thì ông Đoàn-thương-Oanh được tái cử và ông Nguyễn-hữu-Tấn được trúng cử.

Vậy Hội đồng Kiểm-sát năm 1932 gồm những người sau này:

Ông Phạm-đạo-Nghệ
Ông Đào-duy-Anh
Ông Đoàn-thương-Oanh
Ông Nguyễn-hữu-Tấn

Các ông ấy đều bằng lòng nhận chức.

4) Xét việc đã qua trong năm 1931 và bản việc tấn hành sau này. Trong Hội đồng không ai bàn bạc đề nghị điều gì, vừa đúng 11 giờ Đại hội đồng giải tán.

Tất cả các việc Đại hội đồng bàn định và quyết nghị trên đây, đã ghi vào biên bản, có ban Trự sự của Đại hội đồng và Hội đồng Kiểm-sát ký nhận.

Làm tại Huế, ngày hai mươi tám tháng hai năm một ngàn chín trăm ba mươi hai.

Hội đồng Trự sự: Trần kiểm Tri, Nguyễn hữu Tấn
Hội đồng Kiểm-sát: Hoàng-đức-Trạch, Đoàn-thương-Oanh, Phạm-đạo-Nghệ

Chủ tịch: Hoàng-đức-Trạch
Thư ký: Đào-duy-Anh

TỔNG KÊ NIÊN BIÊN NĂM 1931

Tại sản

Nhà đất	6.328.09
Khí dụng	514.45
Ấn cơ	12.453.20
Tổ bạc	291.91
Banque I. C. Fr	931.70
Banque I. C. S	2.219.43
Banque F. C.	1.297.39
Tài liệu	10.753.09
Ấn vụ	878.76
Báo	67.46
Sách	721.91
Sách đại lý	201.63
Dự chi	713.04
Mượn trước	37.00
Người đọc báo	5.659.86
Người mua hàng	687.46
Người đại lý	1.174.00
Quảng cáo	366.22
Nợ ộp	1.638.64
	46.939.10

Cộng nợ

Vốn hòa	30.800.00
Bạc cợ	287.05
Bạc gởi	220.00
Nhà bán hàng	245.46
Ký quỹ	500.00
Người gởi sách	239.31
Người đọc báo	1.346.78
Quảng cáo	152.74
Trở sức	220.95
Tiền lợi	8.060.51
Dự phóng	1.744.12
Phòng bị	722.28
Công tích	722.28
Hoa hồng	171.46
Lợi	600.16
	46.939.10

TỔN	Tiền phí
Tổng phí	1.392.97
Tiền lương	6.791.05
Công bản	4.404.80
Tu bổ	86.57
	12.675.39

Hao tổn	
Hao mất	2.178.48
Sách	2.30
Sách đại lý	2.20
Nợ ộp (bổ phần nửa số hiện tồn năm 1930)	1.219.64
	<u>3.402.68</u>

Giảm thành	
Nhà đất	301.68
Ấn cơ	859.62
Khí dụng	305.43
	1,556.73

Trích theo điều lệ	
Công tích (trích 5% trong số lợi 1931)	42.87
Phòng bị - id -	42.87
Hoa hồng (trích 20% trong số lợi 1931)	171.46

	237.20
Lời ràng	600.10
	<u>18.492.16</u>

GIẤY TỜ CHUYÊN NGHIỆP

Câu Phạm ký Phan, 19 tuổi con một vị quan ở Bắc kỳ, học năm thứ tư trường tiểu học, đêm hôm 26.2 ngã từ trên lầu xuống đất coi bộ nặng lắm, không biết vì tự tự hay có gì, số cảnh sát đương điều tra.

Phạm nguyên Mạnh tức Ba Đăng ở phố Tam thương số 15 (Hanoi) mới bị bắt giam lại, vì can tội làm trái với đạo luật quân thục.

Vai ba tuần nay ở Hanoi mấy chủ khách mang hoa giấy đi bán để lấy tiền gọi về Tàu giúp việc đánh Nhật.

Ông Vũ tam Thám làm ở Thư viện Hanoi mới rồi bỏ nhà bỏ vợ đi đâu biệt tăm. Số Mật thám đương tìm.

Bản báo cáo có tiếp được gửi trả hiệu Vinh thái của hiệu Minh Giang ở Phan thiết gửi tặng, vậy xin có lời cảm ơn.

T. D.

TÂN-VIỆT-NAM THU-XA

Vở gia-đinh 500 trang
Đồng-chu liệt-quốc 500 trang
Giá 1\$00 - QUAN HẢI - Huế

Làm sao cho cuộc HIỆN-TẠI được vững bền, ấy là trách nhiệm đương nhiên của chúng ta; Làm sao cho cuộc TƯƠNG-LAI được rực rỡ, ấy là hy vọng duy nhất của chúng ta.

KIM-LAI TẬP-CHI

Mỗi số 0\$12
Ba tháng (13 số) 1.50
Sáu tháng (25 số) 2.80
Một năm (50 số) 5.00
BÁO-QUÂN:
87 - đường Gia-long - 87
HUẾ
GIẤY THIẾT TẮT: KIM-LAI HUẾ
GIẤY NÓI SỐ 94

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

THỪA THIÊN

Một án kiện nho nhỏ hơn một năm mà chưa xử xong

Ngày 4 tháng 10 năm xưa (Canh ngo), tại huyện Hương - Trà, có đặt một Hội-đồng công cử hội viên lĩnh hội. Người ứng cử là Hoàng-trọng-Cải, Lê-văn-Lý và nhiều người khác. Quan trên truyền cho đội lệ Hồ-Lâu và lĩnh lệ coi sóc những người bầu cử cho đúng phép. Thế mà bác đội lại làm việc trái phép như: đổi phiếu, người nào không chịu đổi thì hăm dọa. Việc này đã có kiện đến quan, huyện xử chưa rồi, nay đã đến phủ.

Việc này xem như không quan hệ gì lắm, vì trong trường hợp bảo cử ở xứ ta thường thấy diễn ra cái lối mua phiếu, báo phiếu luôn luôn. Song một chuyện nho nhỏ như thế mà kéo dài đến trên một năm trời, còn chuyện lớn mới sao?

Người rủ chuyện lại cáo

NGHỆ-AN

Vụ án giết hai viên Bang tá đã liêu kết

Tiếng-dân đã tường thuật vụ giết hai viên Bang tá ở xã Quảng-xá, huyện Thanh - chương. Cả 22 người bị can vào vụ ấy đã bị kêu án:

Lòng sông bị cát bồi

Tại xứ xem nước Bến-thủy xưa nay thường nẩy phải dòng một cái máy đào cát; vì nếu không đào thì cát bồi lấp cạn mất lòng sông, tàu bè không vào được. Muốn cho cái máy ấy chạy, cũng phải tốn ít nhiều; nay công quỹ ít-tiền tiền, thành ra máy ấy không chạy được. Vì vậy nay cái đã bồi cạn lòng sông, máy chiếc tàu hơi lớn đến phải nằm ngoài cửa sông cách Bến-thủy hàng mấy cây số, thiệt hại cho đường thương mại nhiều lắm.

ĐI SAIGON

nhân ghé lại tiệm bán cơm Annam hiệu

VI-TIÊN

42 - Amiral Courbet - 42
(ở hông chợ mới Bến-thủy và kế gare xe lửa di Nhatrang)

Món ăn nấu theo Trang Bắc - Có chủ nghĩ tư tế - Có lãnh nấu cơm tháng - Giá tiền tính rẽ mọt.

Chủ nhân là người Trung-kỳ, trú ngụ ở Saigon đã lâu, có thể chỉ vẽ và giúp đỡ cho quý khách trong khi cần dùng.

PHÚ XUÂN HỌC-HIỆU

HUẾ

94 - rue Gia-Hải - 94

hiệu-trưởng: CAO-VĂN-CHIÊU

Khai-giang: 15 Février 1932

Có đủ các lớp sơ-bộ và cours Perfectionnement.
Học trò ở xa sẽ có chỗ gửi ấm hân hoi.

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ

JOB

THAM-THIÊN-ĐƯỜNG
được-phòng
Cao, đơn, hoàn, tán

Ducourt, Germain: QUYSII-IPUC-KHANG